

KẾT LUẬN**HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM****BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XI****về "Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và nhiệm vụ năm 2014"**

và Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kinh tế - xã hội, trọng tâm là ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng"

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành cơ bản nội dung Tờ trình và các báo cáo do Ban cán sự đảng Chính phủ trình về *"Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và nhiệm vụ năm 2014"* và *"Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kinh tế - xã hội, trọng tâm là ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng"* và kết luận như sau :

I- Tình hình năm 2013 và kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kinh tế - xã hội, trọng tâm là ba đột phá chiến lược

1- Trong gần 3 năm qua, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, cùng với khủng hoảng nợ công, cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực, diễn biến phức tạp trên Biển Đông,... tác động bất lợi đến kinh tế - xã hội nước ta. Trong nước, những hạn chế, yếu kém vốn có của nền kinh tế và những vấn đề mới phát sinh đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô. Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề. Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Nhu cầu bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội ngày càng cao. Đồng thời, chúng ta phải dành nhiều công sức để bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền đất nước.

Trước tình hình trên, Đảng và Nhà nước đã kịp thời điều chỉnh trọng tâm chỉ đạo, điều hành theo hướng tập trung ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội. Với những nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong 3 năm qua, đã tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, biện pháp đưa kinh tế đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả tích cực, đúng hướng trên các lĩnh vực.

Lạm phát đã được kiềm chế, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm từ 18,13% năm 2011 còn khoảng 7% năm 2013. Mặt

bằng lãi suất giảm mạnh. Tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng. Hoạt động của hệ thống các tổ chức tài chính - tín dụng an toàn, ổn định hơn. Xuất khẩu tăng khá; cán cân thương mại được cải thiện; tỷ lệ nhập siêu giảm. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn an toàn.

Kinh tế từng bước được phục hồi; tăng trưởng kinh tế năm 2013 cao hơn năm 2012, dự kiến đạt 5,4%, bình quân 3 năm 2011 - 2013 đạt 5,6%/năm. Sản xuất công nghiệp, xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo từng bước được cải thiện. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định. Khu vực dịch vụ tăng trưởng khá. Chất lượng tăng trưởng có mặt được cải thiện. Ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng được cả hệ thống chính trị quan tâm, nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện, đạt một số kết quả bước đầu.

Trong điều kiện ngân sách nhà nước rất khó khăn, Đảng và Nhà nước đã quan tâm dành nguồn lực bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm. Trên 98% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên được mở rộng lên trên 2,5 triệu người. Hệ thống bảo hiểm xã hội phát triển đa dạng. Mạng lưới cơ sở y tế tiếp tục phát triển, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân có chuyển biến tích cực. Thông tin truyền thông và các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao gắn với thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường. Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có chuyển biến tích cực. Tiềm lực quốc phòng được nâng lên, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực; vị thế quốc tế của đất nước tiếp tục được nâng cao.

2- Tuy nhiên, kinh tế - xã hội nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định vững chắc, nguy cơ lạm phát cao vẫn còn tiềm ẩn; nợ xấu còn cao, hoạt động của một số tổ chức tín dụng chưa thật an toàn; cán cân ngân sách khó khăn. Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán trầm lắng. Sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng còn lớn. Khu vực công nghiệp tăng trưởng thấp hơn giai đoạn trước. Sản xuất, xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chủ lực gặp khó khăn về thị trường và giá cả. Việc thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm và nhiều bất cập; tái cơ cấu ngành, lĩnh vực chưa đáp

ứng yêu cầu. Chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa có nhiều chuyển biến.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao, thông tin truyền thông còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Nguy cơ tái nghèo, tỉ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn còn cao. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi. Khiếu kiện liên quan đến đất đai vẫn còn nhiều. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Bảo vệ chủ quyền quốc gia đứng trước nhiều thách thức.

3- Những hạn chế, yếu kém trên đây do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bên cạnh những vấn đề mới phát sinh, còn có những yếu kém, tồn tại từ nhiều năm trước. Hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu, những biến động bên ngoài tác động trực tiếp đến kinh tế, xã hội trong nước; trong khi đó khả năng phân tích, dự báo, nắm bắt tình hình chưa tốt, dẫn tới nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp đề ra còn chưa thật kịp thời, phù hợp. Nhận thức trên một số vấn đề về chủ trương, quan điểm phát triển đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội XI vẫn còn khác nhau, dẫn đến đổi mới thể chế, chính sách còn ngập ngừng, chưa nhất quán, đặc biệt là vai trò của Nhà nước trong kinh tế thị trường, quyền làm chủ của nhân dân, vai trò của kinh tế nhà nước, sở hữu và quyền sử dụng đất đai... chưa tạo được đột phá mạnh để huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Nhiều chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI còn chưa cụ thể, sát với thực tiễn, hiệu quả chưa cao. Quản lý nhà nước nhiều mặt chưa tốt, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

4- Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về phát triển kinh tế - xã hội, có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu :

Một là, phải đổi mới tư duy phát triển, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm mục tiêu cao nhất, có chủ trương, chính sách đột phá huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, phải đề cao kỷ cương, kỷ luật, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, phải thể chế hoá kịp thời những chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và tổ chức thực hiện kiên trì, quyết liệt, sáng tạo; bám sát tình hình thực tiễn của đất nước, tăng cường phân tích dự báo để xác định mục tiêu, chính sách, giải pháp phù hợp.

Ba là, phải tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, nhưng phải cân đối nguồn lực để bảo đảm duy trì tăng trưởng hợp lý. Đồng thời, trong điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, phải tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho bảo đảm an sinh xã hội và phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động hội nhập, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Năm là, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; tạo đồng thuận xã hội trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và giữ vững ổn định chính trị, xã hội.

II- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 - 2015

1- Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; phục hồi tăng trưởng và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải thiện môi trường kinh doanh. Bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Năm 2014, tập trung cao cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; đồng thời, tranh thủ thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, tạo động lực, niềm tin cho người dân và doanh nghiệp, phấn đấu có mức tăng trưởng cao hơn năm 2013.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt khoảng 6%/năm; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân khoảng 10%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội bằng khoảng 31 - 32% GDP; GDP bình quân đầu người khoảng 2.200 - 2.300 USD vào năm 2015; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 7%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55% vào năm 2015; giải quyết việc làm cho 3,0 - 3,2 triệu lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,5 - 2%/năm, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2015 đạt 42%.

Năm 2014, tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 5,8%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 7%, bội chi ngân sách nhà nước 5,3% GDP, nhập siêu khoảng 6% kim ngạch xuất khẩu; phấn đấu bảo đảm thực hiện được các mục tiêu xã hội như : tạo việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội...

3- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1- Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

Tiếp tục thực hiện chính sách tài khoá chặt chẽ, chính sách tiền tệ linh hoạt, bảo đảm kiểm soát lạm phát, đồng thời duy trì đà tăng trưởng. Điều hành lãi suất phù hợp với lạm phát mục tiêu. Tăng dự nợ tín dụng phù hợp; bảo đảm

chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu. Điều hành hiệu quả tỉ giá, thị trường ngoại hối, thị trường vàng, bảo đảm giá trị đồng tiền Việt Nam, tăng dự trữ ngoại hối. Thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu ở mức hợp lý. Thúc đẩy phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, tập trung chỉ đạo chống thất thu thuế, thực hiện triệt để tiết kiệm, kiên quyết cắt giảm các khoản chi chưa thật cần thiết. Bộ chỉ ngân sách nhà nước năm 2013 và năm 2014 giữ ở mức 5,3% GDP, từ năm 2015 sẽ điều chỉnh giảm dần; bảo đảm tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ năm 2014 không thấp hơn dự toán năm 2013 để thực hiện ba đột phá chiến lược, thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế và phục hồi tăng trưởng. Dành toàn bộ nguồn bội chi ngân sách cho đầu tư phát triển và trả nợ. Phát hành thêm trái phiếu chính phủ trong trần nợ công cho phép (65% GDP). Kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia, bảo đảm trong giới hạn an toàn. Sử dụng cổ tức từ các doanh nghiệp có cổ phần nhà nước chưa giao về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) để bổ sung vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trong 2 năm 2013 - 2014.

Tiếp tục thực hiện lộ trình tiến tới giá thị trường đối với điện, than, xăng dầu, nước, dịch vụ giáo dục, y tế... bảo đảm yêu cầu kiểm soát lạm phát, công khai, minh bạch và có hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo. Tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ, tăng giá.

3.2- Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm tăng trưởng hợp lý

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, nhất là cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận vốn, mặt bằng, thuế, hải quan, thành lập, giải thể doanh nghiệp... Đẩy nhanh xử lý nợ xấu. Triển khai có hiệu quả gói hỗ trợ nhà ở xã hội và các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

Tiếp tục mở rộng thị trường, tận dụng hiệu quả các cơ hội và ưu đãi trong các cam kết quốc tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, phát triển thị trường trong nước. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Thực hiện các giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ theo đặc thù ngành, như chính sách ưu đãi thuế, tín dụng đầu tư của nhà nước, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao; chính sách khuyến công, khuyến nông, hỗ trợ phát triển sản xuất; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ tiêu thụ đối với các mặt hàng chủ lực. Đẩy mạnh phát triển du lịch, các ngành dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

3.3- Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực, có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, xác định rõ lộ trình, bước đi

phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

Tiếp tục đẩy mạnh 3 trọng tâm tái cơ cấu. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn; tập trung vốn đầu tư công cho các dự án trọng điểm, vốn đối ứng ODA, giải phóng mặt bằng và tham gia các dự án hợp tác công - tư (PPP). Tăng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục, vùng đặc biệt khó khăn. Tích cực xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp ngoài nhà nước tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực, tài nguyên. Sớm xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện một số đề án thành lập khu hành chính - kinh tế đặc biệt. Tiếp tục cổ phần hoá các ngân hàng thương mại quốc doanh, nâng cao năng lực tài chính, uy tín và sức cạnh tranh. Tăng cường quản lý và tiếp tục cơ cấu lại các ngân hàng thương mại cổ phần, nâng cao năng lực quản trị, chất lượng và hiệu quả hoạt động. Tăng cường thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng; kiên quyết xử lý những tổ chức tín dụng yếu kém, vi phạm, bảo đảm an toàn hệ thống. Chấn chỉnh hoạt động các công ty tài chính; thực hiện các giải pháp đồng bộ thúc đẩy thị trường chứng khoán, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn đầu tư ngoài ngành sản xuất, kinh doanh chính theo nguyên tắc thị trường; tăng cường kiểm tra, giám sát; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản, tài chính, tiền lương, thu nhập, hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn, tổng công ty.

Triển khai có hiệu quả đề án tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; thực hiện cơ chế linh hoạt trong việc sử dụng đất lúa ở một số vùng để phát triển một số nông sản phẩm có giá trị kinh tế, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh và chăn nuôi quy mô lớn. Khuyến khích hợp tác, liên kết bảo đảm hài hoà lợi ích từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tập trung phát triển các ngành kinh tế biển, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ. Xây dựng và triển khai các đề án tái cơ cấu các ngành công nghiệp, dịch vụ, trước hết là phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao, như công nghệ thông tin, viễn thông, vận tải, logistics, du lịch, tài chính - ngân hàng... Tiếp tục rà soát, bổ sung và quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch ngành, vùng lãnh thổ.

3.4- Thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược

Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo đột phá để thu hút mạnh đầu tư và phát triển sản xuất, kinh

doanh; tôn trọng và phát huy các quy luật của kinh tế thị trường. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Triển khai quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Hoàn thiện cơ chế phân cấp gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Tập trung nguồn lực phát triển nhanh hơn kết cấu hạ tầng then chốt đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả đầu tư công, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; khai thác và sử dụng có hiệu quả vốn ODA và nguồn vốn vay thương mại ưu đãi. Tập trung hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án hạ tầng quan trọng, thiết yếu. Có cơ chế, chính sách ưu đãi hơn để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo đại học và dạy nghề. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường. Có cơ chế, chính sách phù hợp thu hút, trọng dụng nhân tài. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đầu tư nghiên cứu khoa học - công nghệ. Tích cực chuẩn bị các điều kiện phục vụ phát triển điện hạt nhân. Thực hiện cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán, mua sản phẩm khoa học - công nghệ và phát triển thị trường khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý bảo hộ sở hữu trí tuệ.

3.5- Phát triển văn hoá - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội

Tập trung giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động, nhất là khu vực nông thôn. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, các chương trình, chính sách giảm nghèo bền vững, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp xã hội. Quan tâm hơn đến công tác dân tộc, tôn giáo.

Làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và giảm quá tải bệnh viện. Tăng cường kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm, dược phẩm, vắc-xin. Nâng cao ý thức và tăng cường tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, công trình văn hoá dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện, phát triển toàn diện cho thanh thiếu niên, trẻ em. Quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Chú trọng công tác gia đình, thực hiện bình đẳng giới và giảm mất cân bằng giới tính trẻ sơ sinh. Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thể dục, thể thao. Đẩy mạnh

giao lưu văn hoá, thể thao với thế giới gắn với giữ vững và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

3.6- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên, nhiên, vật liệu mới. Chủ động chuẩn bị các phương án, nâng cao khả năng phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Tăng cường đối thoại, hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nước trong khu vực để có giải pháp phù hợp đối với việc xây dựng các công trình thủy điện và sử dụng nguồn nước sông Mê Công.

3.7- Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đẩy mạnh thực hiện cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, đề cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời tại cơ sở, hạn chế phát sinh các khiếu nại vượt cấp, đông người; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

3.8- Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách và có đối sách phù hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, lợi ích và chủ quyền quốc gia. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới và biển đảo; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng quân đội, công an trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, bảo vệ lợi ích quốc gia; tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhất là trong bảo vệ chủ quyền trên biển. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị khoá XI về hội nhập quốc tế. Làm sâu sắc mối quan hệ với các đối tác quan trọng; nâng cao vai trò của nước ta trong định hướng hoạt động ASEAN, tích cực tham gia các hoạt động tại Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế, tạo môi trường để bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích chính đáng của đất nước. Chủ động, tích cực đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) bảo đảm đem lại lợi ích quốc gia cao nhất. Làm tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

3.9- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin báo chí trong tuyên truyền vận động; chủ động thông tin kịp thời, khách quan về các cơ chế, chính sách, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tình hình kinh tế - xã hội; tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin; chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan báo chí và cơ quan chủ quản báo chí, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm túc kỷ luật phát ngôn. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng quyền tự do ngôn luận để chống phá đất nước, xử lý nghiêm các vi phạm.

III- Tổ chức thực hiện

Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội căn cứ vào Kết luận này, hoàn chỉnh các báo cáo, dự thảo kế hoạch để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp xây dựng các chương trình hành động cụ thể thực hiện Kết luận này và quyết định của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2014.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ
(Đã ký)
Nguyễn Phú Trọng

THÀNH ỦY TAM KỶ
VĂN PHÒNG
*
S6340BS/VP

Nơi nhận:

- HĐND, UBND, UBMT TP;
- Các ban xây dựng đảng;
- Các TCCSD trực thuộc;
- Các đ/c TUV;
- Lưu.

Sao lục
Tam Kỳ, ngày 28 tháng 10 năm 2013

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Văn Trường